TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 652/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; thường trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: Số 419/3B đường V, khu phố 4, phường A, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1993; thường trú: Số 322/2A khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, chị và anh Phan Văn L về chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 2014. Đến ngày 22/4/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 1. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà bố mẹ chồng tại số nhà 322/2A khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình

Dương. Ngay từ những ngày đầu chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng cho nhau cơ hội nhưng vẫn không hòa hợp được. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng gia đình hai bên đều biết nhưng không có ý kiến gì. Từ tháng 10/2015, chị cùng con gái về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Phan Kim A, sinh ngày 27/01/2015, hiện tại cháu đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung , nghĩa vụ chung về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 18/7/2018, bị đơn anh Phan Văn L trình bày:

Anh L thống nhất về thời gian tìm hiểu, kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày. Anh xác định, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến gần cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự thấu hiểu và không hợp nhau về tính cách, lối sống. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Phan Kim A, sinh ngày 27/01/2015, hiện tại cháu đang sống cùng chị H. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận , không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự ; nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian, không thể hàn gắn. Cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm và không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với nhau. Chị H xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận . Về con chung, chị H và anh L đều thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Phan Văn L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các điều 207 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Phan Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phan Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 22 tháng 4 năm 2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Lê Thị H cho rằng quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng cho nhau cơ hội nhưng vẫn không hòa hợp được. Bản thân anh Phan Văn L cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc không hợp nhau và không có sự thấu hiểu lẫn nhau. Cả hai anh chị đều xác định đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh chị đều thừa nhận không mong muốn đoàn tụ hàn gắn gia đình. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được . Chị H xin ly hôn và anh L cũng đồng ý, nhưng do anh L đang chấp hành án tù và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không thể hòa giải được. Như vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Phan Văn L đồng ý giao con chung tên Phan Kim A, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Phan Văn L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 207, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22 tháng 4 năm 2015).

2. Về con chung: Anh Phan Văn L giao con chung Phan Kim A, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Phan Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H phải tạo điều kiện cho anh Phan Văn L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Phan Văn L thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019645 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh